

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định
Chương:426

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	11.760	6.547,66	55,68	103,05
1.1	Lệ phí	850	177,77	20,91	56,23
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	850	177,77	20,91	56,23
1.2	Phí	10.910	6.369,90	58,39	105,50
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	8.000	4.777,61	59,72	102,30
	Phí giao dịch bảo đảm	2.700	1.382,34	51,20	113,22
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	140	199,03	142,16	149,94
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	70	10,54	15,06	74,44
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		0,38		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.742	5.649,98	58,00	105,08
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	9.742	5.649,98	58,00	105,08
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.742	5.649,98	58,00	105,08
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	7.200	4.299,85	59,72	102,30

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí giao dịch bảo đảm	2.430	1.244,11	51,20	113,22
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	70	99,52	142,16	149,94
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	42	6,32	15,06	74,44
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	0	0,19	0	0,00
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.015	897,68	44,55	91,86
3.1	Lệ phí	850	177,77	20,91	56,23
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	850	177,77	20,91	56,23
3.2	Phí	1.165	719,91	61,80	108,89
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	800	477,76	59,72	102,30
	Phí giao dịch bảo đảm	270	138,23	51,20	113,22
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	67	99,52	148,53	149,94
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	28	4,22	15,06	74,44
	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	0	0,19		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	808	116,61	14,43	115,75
6	Chi sự nghiệp kinh tế	808	116,61	14,43	115,75
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	808	116,61	14,43	115,75
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	808	116,61	14,43	115,75
	- Hỗ trợ kinh phí nghiệp vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	643	109,38	17,01	0
	* Thuê bao đường truyền	211	31,17	14,77	0
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	43,44	108,60	105,95
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	392	34,77	8,87	0

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Chi phục vụ phí, lệ phí (chi mua phôi giấy chứng nhận)	120	0	0	0
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang thông tin điện tử (website)	45	7,24	16	0
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		0

Bình Định, ngày 03 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà

